

## **Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu về mua bán người**

**Dương Kim Anh**  
Học viện Phụ nữ Việt Nam

**Tóm tắt:** Sự khổ đau của hàng chục triệu nạn nhân bị mua bán trên toàn cầu thu hút sự quan tâm, chú ý của nhiều cá nhân, tổ chức. Tuy vậy, còn rất ít nghiên cứu về mua bán người. Mua bán người là vấn đề nhạy cảm vì nó liên quan đến mạng lưới tội phạm có tổ chức, sự trả thù của những kẻ buôn người đối với các nạn nhân và người thân của họ, thậm chí là với những người thực hiện nghiên cứu hoặc người cung cấp thông tin. Vậy đâu là rủi ro khi thực hiện nghiên cứu về mua bán người? Làm thế nào để giảm thiểu các rủi ro đó? Làm thế nào để đảm bảo an toàn cho nghiên cứu viên cũng như người tham gia nghiên cứu? Bài viết dưới đây chia sẻ việc xử lý các vấn đề đạo đức nghiên cứu và kinh nghiệm làm việc với nạn nhân bị mua bán cũng như các giải pháp giảm thiểu rủi ro khi thực hiện nghiên cứu về mua bán trong chương trình nghiên cứu sinh về Giới và Phụ nữ học tại Đại học Waikato, Niu-Di-Lân.

**Từ khóa:** Mua bán người; Đạo đức nghiên cứu; Sự an toàn; Bảo mật.

*Nếu bạn làm nghiên cứu với các đối tượng hay các nhóm người dễ bị tổn thương, với các chủ đề mang tính nhạy cảm/rủi ro, tôi khuyên các bạn cần nâng cao “năng lực” đạo đức nghiên cứu trong lĩnh vực đặc thù đó (Farrimond, 2013, tr. 164).*

## 1. Giới thiệu chung

Sau khi hoàn thành chương trình nghiên cứu sinh về Giới và Phụ nữ học tại Đại học Waikato, Niu-Di-Lân, một trong những kinh nghiệm đáng kể nhất khi thực hiện nghiên cứu về vấn đề mua bán người mà tôi thu được và mong muốn được chia sẻ là việc xử lý các vấn đề đạo đức nghiên cứu và kinh nghiệm làm việc với nạn nhân bị mua bán cũng như các giải pháp giảm thiểu rủi ro khi thực hiện nghiên cứu về mua bán người bởi hiện nay còn quá ít nghiên cứu hoặc tài liệu bàn về vấn đề này.

Đây là nghiên cứu định tính, đánh giá chính sách, cụ thể là đánh giá giới, chính sách phòng chống mua bán người ở Việt Nam, được thực hiện với 60 phỏng vấn sâu và 7 thảo luận nhóm. Đối tượng tham gia nghiên cứu gồm 114 người chia thành 4 nhóm: Nhóm các nhà hoạch định và thực thi chính sách ở địa phương và trung ương (25 người), nhóm phi chính phủ là đại diện các tổ chức có hoạt động phòng chống mua bán người (4 người), nhóm phụ nữ trong cộng đồng (54 người), nhóm phụ nữ bị mua bán trở về (31 người). Nghiên cứu không chỉ liên quan đến con người, đó cũng là nghiên cứu về một vấn đề hết sức nhạy cảm. Rất nhiều câu hỏi được đặt ra trước khi thực hiện khảo sát: Làm thế nào để thu thập được các thông tin cần thiết? Làm thế nào để không gây tổn thương những phụ nữ bị mua bán trở về? Làm thế nào để đảm bảo an toàn cho những người cung cấp thông tin và chính bản thân người phỏng vấn?, v.v.

## 2. Làm quen với các quy định nghiêm ngặt về đạo đức nghiên cứu ở nước ngoài

Là một nghiên cứu sinh đến từ nước đang phát triển, vấn đề đạo đức nghiên cứu khá xa lạ bởi ở các nước Châu Á, trong đó có Việt Nam, đạo đức nghiên cứu chưa phải là cam kết bắt buộc. Niu-Di-Lân yêu cầu bắt buộc phê duyệt đạo đức đối với tất cả các nghiên cứu liên quan đến con người; mỗi trường Đại học có những yêu cầu đạo đức riêng; Đại học Waikato định nghĩa rõ trong *Quy tắc ứng xử đạo đức đối với nghiên cứu về con người và quy định về các hoạt động liên quan* (sau đây gọi là Quy tắc đạo đức Waikato) (Đại học Waikato, 2008).

Quy tắc đạo đức Waikato xác định sự cần thiết phải tôn trọng quyền của các chủ thể liên quan đến nghiên cứu. Quy tắc cũng chỉ ra các chuẩn mực đạo đức quan trọng như nghĩa vụ của người thực hiện nghiên cứu, cách lựa chọn các đối tượng tham gia nghiên cứu, cách đạt được đồng thuận, bảo vệ sự riêng tư và tính bảo mật, giảm thiểu tác hại tới người

tham gia nghiên cứu, hạn chế sự lừa gạt, và xung đột quyền lợi tiềm ẩn.

Sau khi phê duyệt đạo đức nghiên cứu, Đại học Waikato yêu cầu phải đăng ký bảo hiểm rủi ro do nghiên cứu về mua bán người có tính chất nhạy cảm, có nguy cơ rủi ro cao. Trong 6 tháng thu thập số liệu tại Việt Nam, hàng tuần tôi phải báo cáo tình hình thực hiện nghiên cứu với Giám đốc Bảo hiểm Rủi ro tại Đại học Waikato để đảm bảo rằng mọi việc diễn ra an toàn. Nhà trường cũng cung cấp số điện thoại liên lạc của Tổ chức SOS quốc tế để có thể tìm kiếm sự trợ giúp an ninh và y tế khẩn cấp khi cần thiết.

Đối với nghiên cứu giới hoặc nghiên cứu nữ quyền, các yêu cầu đạo đức đóng vai trò đặc biệt quan trọng bởi các nghiên cứu này hướng tới thực hiện những chương trình, dự án về giới và tăng quyền cho phụ nữ. Nghiên cứu nữ quyền, vì thế, liên quan đến sự tương tác với phụ nữ, lắng nghe tiếng nói của phụ nữ; cần có sự tôn trọng và hợp tác chặt chẽ giữa người thực hiện nghiên cứu và đối tượng nghiên cứu (Campbell & Wasco, 2000). Hơn nữa, với nghiên cứu giới có tư duy phê phán liên quan đến các vấn đề chính trị xã hội, việc bảo vệ sự riêng tư và an toàn của người tham gia nghiên cứu là hết sức cần thiết.

Đối với nghiên cứu đánh giá, yêu cầu đạo đức là vấn đề trung tâm, liên quan đến độ tin cậy của dữ liệu, việc quản lý rủi ro, bảo vệ đối tượng tham gia nghiên cứu và thực hiện các cam kết đạo đức. Theo Cooksy (2007, p.76), “tất cả những người làm nghiên cứu đánh giá gặp phải trở ngại trong việc phấn đấu tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức một cách tốt nhất”. Ở những nơi việc đánh giá chính sách không phải là phổ biến, các chuẩn mực đạo đức cần được ưu tiên bởi các đánh giá thường yêu cầu tính chính xác, mang tính phê phán, công bằng hơn là đề cao, khen ngợi nỗ lực của chính phủ hay những mặt tích cực của chính sách. Các nhà nghiên cứu đánh giá, vì thế cần phải có thêm những giải pháp bảo vệ quyền của người tham gia, đảm bảo các phát hiện nghiên cứu trung thực và hữu ích.

### **3. Xác định các vấn đề đạo đức đối với nghiên cứu về mua bán người**

Với những người thực hiện nghiên cứu ở nước ngoài, các trở ngại đạo đức là rất lớn. Một mặt, họ phải tuân thủ các quy định của các hội đồng đạo đức liên quan; mặt khác, họ phải đảm bảo rằng các quy tắc đạo đức phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội và văn hóa của đất nước nơi nghiên cứu được thực hiện. Vấn đề nhạy cảm văn hóa, vì thế, cần được tôn trọng và lưu ý khi xác định các quy tắc đạo đức.

Theo Farrimond (2013), nghiên cứu về mua bán người có liên quan đến chủ đề nhạy cảm, rủi ro, và nhóm những người dễ bị tổn thương. Các chủ đề nhạy cảm thường liên quan đến những khía cạnh cấm kỵ, bị kỳ thị, hoạt động phi pháp hay tội phạm, hoặc các chủ đề cá nhân có thể gây lo lắng, buồn phiền cho đối tượng nghiên cứu.

Nghiên cứu của tôi chú trọng đến vấn đề đạo đức bằng cách áp dụng các quy tắc hướng dẫn ứng xử đạo đức nghiên cứu, xác định các rủi ro tiềm ẩn và các giải pháp giảm thiểu rủi ro theo hai tài liệu hướng dẫn đạo đức chính là: *Hướng dẫn quy tắc ứng xử đạo đức của Đại học Waikato về thực hiện nghiên cứu về con người và các hoạt động liên quan* (Đại học Waikato, 2008), và *Các khuyến nghị về an toàn trong phỏng vấn phụ nữ bị mua bán trở về* (WHO, 2003). Tài liệu đầu tiên thể hiện các ứng xử đạo đức tôn trọng quyền con người, tôn trọng cộng đồng, tổ chức. Tài liệu này chỉ ra và giải thích các chuẩn mực đạo đức và cách áp dụng các chuẩn mực đó. Tài liệu thứ hai đưa ra các giải pháp tránh làm tổn thương phụ nữ bị mua bán hoặc tránh đẩy họ vào tình huống nguy hiểm. Các quy tắc đạo đức sau đây là kim chỉ nam cho quá trình nghiên cứu về mua bán người của tôi.

#### ***Nguyên tắc không gây hại***

Một trong những quy tắc hàng đầu trong nghiên cứu về con người đó là không gây hại cho người tham gia nghiên cứu. Chúng ta cần nỗ lực giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với người tham gia nghiên cứu, nhất thiết không thực hiện phỏng vấn, thu thập số liệu khi nhận thấy nguy cơ gây hại cho họ trước mắt cũng như về lâu dài. Cần chú ý đặc biệt tới những phụ nữ bị mua bán phải chịu ảnh hưởng tâm lý. Việc gọi lại quá khứ đau buồn có thể khiến cho họ buồn bã; họ có thể xấu hổ, lo sợ mọi người biết về những điều xảy ra với họ trong quá khứ. Vì thế, các câu hỏi phải mang tính động viên, không tra khảo, truy xét. Không nên hỏi các câu hỏi khiến họ xúc động, đau buồn hoặc cảm thấy bị xúc phạm. Nếu họ buồn bã hoặc quá xúc cảm với một câu hỏi nào đó, chúng ta cần chuyển chủ đề câu chuyện, nghỉ giải lao, thậm chí hủy cuộc phỏng vấn.

#### ***Nguyên tắc tự nguyện tham gia***

Người cung cấp thông tin phải đồng thuận, không bị ép buộc, họ có quyền từ chối tham gia hoặc ngừng tham gia nghiên cứu bất cứ lúc nào; họ cũng có quyền rút lại một phần hoặc toàn bộ thông tin đã cung cấp trong một thời gian nhất định sau khi phỏng vấn hoặc thảo luận nhóm (nhưng không quá lâu vì việc này có thể ảnh hưởng tới việc xuất bản hay

phổ biến kết quả nghiên cứu). Việc từ chối tham gia không phải bồi hoàn hoặc không gây thiệt hại gì cho người tham gia.

Người thực hiện nghiên cứu cần đạt được đồng thuận tham gia bằng văn bản hoặc bằng lời trước khi thu thập thông tin; không có sự bắt buộc, lừa dối, cưỡng ép.

Trong nghiên cứu của tôi, đồng thuận bằng lời được ghi lại trong nhật ký nghiên cứu. Các tờ thông tin được phát cho các đối tượng nghiên cứu trước khi tiến hành phỏng vấn hoặc thảo luận nhóm để họ hiểu thêm về nghiên cứu, mục đích thu thập thông tin, cũng như nghĩa vụ/quyền lợi khi tham gia.

#### *Nguyên tắc bảo mật thông tin*

Người thực hiện nghiên cứu cần nỗ lực bảo vệ danh tính và sự riêng tư của người cung cấp thông tin trong suốt quá trình nghiên cứu, kể từ thời điểm liên lạc với họ cho tới khi phổ biến kết quả nghiên cứu. Tất cả những người tham gia nghiên cứu cần được ẩn danh. Người thực hiện nghiên cứu cần cam kết đảm bảo bí mật của đối tượng nghiên cứu.

#### *Nguyên tắc tránh gây tổn thương cho phụ nữ bị mua bán*

Phụ nữ bị mua bán là nhóm đối tượng dễ tổn thương và việc thu thập thông tin từ họ là quá trình ẩn chứa nhiều nguy cơ rủi ro. Một người nào đó liên quan đến đường dây tội phạm có thể nhìn thấy phụ nữ bị buôn bán trở về nói chuyện với người lạ. Họ cũng có thể xấu hổ khi biết họ hàng hoặc xóm giềng biết họ đã bị lạm dụng hay bóc lột tình dục bởi họ thường ít khi cho người khác biết mình bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục. Phụ nữ bị mua bán sống ở nhà tạm lánh có thể bị phân biệt đối xử bởi những đồng nghiệp có thể còn liên lạc với mạng lưới tội phạm. Trường hợp khác, một vài phụ nữ bị mua bán có thể gặp khủng hoảng và việc phỏng vấn có thể gợi lại quá khứ đau buồn của họ.

Người thực hiện nghiên cứu cũng cần lưu ý đến một số khác biệt giới trong việc đối phó với khủng hoảng. Một số nghiên cứu hiện có cho thấy phụ nữ thường nhạy cảm và dễ xúc cảm hơn nam giới (Briton & Hall, 1995; Hall & Mast, 2008). Phỏng vấn phụ nữ bị mua bán, vì thế cần phải chú trọng tới vấn đề đạo đức, đặc biệt là khi nói về việc bóc lột tình dục hay cuộc sống cực khổ trước đó. Các câu hỏi đưa ra cần phải linh hoạt và thân mật, tránh gây tổn thương.

Trong nghiên cứu của tôi, cán bộ Hội Phụ nữ và nhân viên y tế địa

phương được chuẩn bị để tư vấn và hỗ trợ phụ nữ bị mua bán khi cần thiết. Ngoài ra, tôi chú ý đảm bảo bí mật thông tin và danh tính của người cung cấp thông tin. Các trích dẫn được ẩn danh, trong một số trường hợp có sử dụng biệt hiệu; tên của người tham gia, danh tính, chức vụ của họ đều được bảo mật. Các thông tin dễ xác nhận như vị trí làm việc, tên cơ quan tổ chức đều không được thể hiện để bảo vệ quyền lợi của người cung cấp thông tin.

### *Vấn đề xung đột quyền lợi*

Đôi khi người thực hiện nghiên cứu có xung đột về lợi ích cá nhân với các cá nhân, tổ chức khác; hoặc quyền lợi của các đối tượng nghiên cứu khác nhau bị ảnh hưởng. Thật không dễ xóa bỏ các xung đột quyền lợi; tuy nhiên, chúng ta có thể hạn chế các xung đột này bằng cách xác định các xung đột tiềm năng có thể xảy ra trong quá trình nghiên cứu và có biện pháp phòng ngừa. Theo Văn phòng đánh giá GEF (2007), một nguyên tắc đạo đức quan trọng khi làm nghiên cứu đánh giá chính sách là độc lập trong đánh giá và tránh mọi áp lực từ bên ngoài. Vì vậy, cần phải trung thực và tự tin.

Nghiên cứu của tôi có một vài xung đột tiềm ẩn: giữa cá nhân và tổ chức, giữa các tổ chức với nhau, trong nội bộ các tổ chức, và xung đột giữa phụ nữ với chính quyền hoặc nhà tạm lánh. Tiếp theo, đó là vấn đề xung đột giữa các tổ chức. Xung đột này có thể phát sinh khi một nhà hoạch định chính sách không hài lòng trong việc hợp tác với một chủ thể chính sách khác. Hai khả năng có thể xảy ra: xung đột giữa các chủ thể, hoặc các thông tin được cung cấp có thể không chính xác hoặc gây hiểu nhầm. Để giảm thiểu khả năng xung đột, tôi sử dụng nguyên tắc kiểm tra chéo (triangulation) để đảm bảo độ tin cậy và hợp lệ của dữ liệu.

Ngoài ra, có thể xảy ra xung đột giữa các chủ thể. Xung đột này có thể xảy ra khi một người cung cấp thông tin đánh giá thiếu tích cực về hoạt động hay nỗ lực của cơ quan họ. Ngoài ra, có thể là xung đột giữa phụ nữ tham gia cung cấp thông tin và chính quyền địa phương. Những phụ nữ này có thể đưa ra các vấn đề nhạy cảm ví dụ như thiếu hỗ trợ nạn nhân, đối xử không tốt với nạn nhân. Hình thức xung đột tương tự có thể xảy ra với những nạn nhân sống ở nhà tạm lánh. Với các xung đột này, giải pháp chung của tôi là bảo mật thông tin bằng cách thực hiện các phỏng vấn sâu hoặc thảo luận nhóm ở một phòng riêng. Bên cạnh đó, các chi tiết dễ định dạng như tên, địa chỉ người tham gia không được thể hiện và tôi cũng tăng cường sử dụng phương pháp ẩn danh.

#### 4. Xử lý các trở ngại về đạo đức nghiên cứu

##### *Tôn trọng tâm lý của người cung cấp thông tin*

Nỗ lực của tôi trong việc liên lạc và thu xếp sự hỗ trợ từ Hội Phụ nữ và Y tế địa phương thật hữu ích. Tôi đã gặp một trường hợp “sốc tâm lý” tại địa bàn nghiên cứu.

Cô gái tên Duyên (thay tên), 27 tuổi, được mẹ dẫn đến phỏng vấn. Tôi đã phỏng vấn cô gái ở phòng riêng trong khi mẹ cô chờ ở ngoài. Duyên bị mẹ nuôi bán sang Trung Quốc từ đầu những năm 1990 khi là thiếu nữ 15 tuổi. Cô bị ép bán dâm ở nhiều nhà thổ ở Trung Quốc. Phỏng vấn của tôi với Duyên ban đầu khá thuận lợi, Duyên nhẹ nhàng trả lời từng câu hỏi. Tuy nhiên, sau đó, cô bắt đầu la hét, đi lại quanh phòng, đòi giết những kẻ làm hại đời cô. Có vẻ như Duyên bị kích động mạnh và có những diễn biến tâm lý bất thường. Tôi thử một vài giải pháp như thay đổi chủ đề câu chuyện, động viên, nghỉ giải lao, nhưng không thay đổi được tình hình. Cuối cùng tôi phải ngừng phỏng vấn Duyên và yêu cầu nhân viên y tế hỗ trợ. Để thu thập thêm được thông tin về Duyên, tôi trò chuyện với mẹ của em.

Câu chuyện với mẹ Duyên đã cung cấp cho tôi nhiều thông tin quý báu về một thiếu nữ bị chính mẹ nuôi của mình bán đi; khi đã trở về Duyên suýt bị chính mẹ nuôi bán đi lần nữa khi muốn gả cưới Duyên cho một người đàn ông dị tật ở Trung Quốc. Câu chuyện của Duyên gợi ra nhiều vấn đề về giải pháp phòng chống mua bán người như hạn chế trong thực thi luật pháp (bà mẹ nuôi bị bắt nhưng chỉ ở tù một năm), vấn đề bảo vệ nạn nhân (khiến Duyên có nguy cơ bị mua bán trở lại), và nhận thức không đầy đủ của người dân về vấn đề mua bán người (gia đình Duyên vẫn giữ mối liên hệ với mẹ nuôi của cô).

##### *Xử lý các chi tiết không thống nhất*

Kinh nghiệm tiếp theo là ứng phó với các tình tiết không thống nhất. Phát hiện ra một số vấn đề trái ngược, không thống nhất trong thông tin của một số phụ nữ cung cấp, để giảm thiểu các thông tin không trung thực, tôi cố gắng khơi gợi các nội dung liên quan để khai thác thêm thông tin. Có một số phụ nữ bị mua bán không muốn thổ lộ câu chuyện của mình, đặc biệt là vấn đề bị bóc lột tình dục, vì vậy, họ nói rằng mình là nạn nhân của cưỡng bức hôn nhân. Trong trường hợp này, với sự giúp đỡ của cán bộ Hội Phụ nữ, tôi cố gắng tiếp xúc với họ một lần nữa và thu thập được các thông tin tin cậy hơn.

Khi bảo vệ luận án, Hội đồng bảo vệ đã đưa ra câu hỏi về việc kiểm tra chéo thông tin với bản khoản là việc kiểm tra chéo thông tin có vẻ không phù hợp với nghiên cứu giới/nghiên cứu nữ quyền do cần lắng nghe và tin tưởng phụ nữ. Lập luận của tôi là, với các vấn đề nhạy cảm như buôn bán người và bóc lột tình dục, sự thiếu thống nhất trong lời nói là điều dễ hiểu. Với phương pháp luận nữ quyền, việc kiểm chứng thông tin và phương pháp kiểm tra chéo được nhấn mạnh là công cụ quan trọng để thu thập thông tin (Hesse-Biber, 2012).

### *Phản hồi mong muốn của người tham gia nghiên cứu*

Trong các nghiên cứu với phụ nữ, họ thường thể hiện các nguyện vọng và mong đợi, và muốn người khác lắng nghe ý kiến của mình. Để tránh làm họ thất vọng, tôi cẩn thận ghi chép các ý kiến, các khuyến nghị chính sách của họ. Sau mỗi chuyến thực tế, tôi lại tổng hợp tất cả các khuyến nghị và chuyển tới Hội Phụ nữ địa phương để ý kiến của phụ nữ có thể được xem xét và phản hồi.

### **5. Phân tích số liệu**

Theo Flick (2007), việc phân tích số liệu đảm bảo đạo đức nghiên cứu cần phải chính xác, người thực hiện nghiên cứu cần công bằng và bảo mật thông tin; cần đọc, phân tích số liệu cẩn thận để khai thác các khía cạnh khác nhau chứ không chỉ dựa vào các giả định riêng của mình. Các nhà nghiên cứu cần phải tôn trọng ý kiến của mọi người, tránh tổng quát hóa thông tin. Bên cạnh đó, việc giữ ẩn danh và bảo mật cho người tham gia nghiên cứu không chỉ là vấn đề của quá trình thu thập số liệu mà cần phải thực hiện trong giai đoạn phân tích và sau khi phân tích số liệu. Theo đó, các ghi chép tại hiện trường và biên bản nghiên cứu được giữ ẩn danh, tránh việc người khác có thể nhận dạng người cung cấp thông tin và số liệu có thể bị sử dụng sai mục đích. Ngoài ra, dữ liệu cần được lưu trữ một cách an toàn.

### **6. Viết báo cáo và phổ biến kết quả nghiên cứu**

Viết báo cáo là quá trình sáng tạo có liên quan trực tiếp đến trí tưởng tượng, cảm hứng, giải thích các thực tế xã hội, và sự hình thành các ý tưởng khác nhau (Stephens, 2009); đạo đức nghiên cứu trở thành kim chỉ nam cho việc viết báo cáo nghiên cứu và phổ biến kết quả nghiên cứu về mua bán người. Việc giải thích các kết quả nghiên cứu phải thận trọng và chính xác, dựa vào dữ liệu chứ không phải là chỉnh sửa thông tin để thỏa mãn kỳ vọng của người khác (Flick, 2007). Việc sử dụng ngôn ngữ cũng



cần được lưu tâm.

Phổ biến kết quả nghiên cứu là bắt buộc, là nhiệm vụ quan trọng đối với người làm nghiên cứu. Điều đó không có nghĩa là bạn chỉ chia sẻ kết quả nghiên cứu với nhà tài trợ. Khi nghiên cứu kết thúc, bạn phải lập kế hoạch phổ biến kết quả nghiên cứu. Về mặt thực tiễn, các kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng để tổ chức hội thảo chia sẻ với những người tham gia nghiên cứu, với những nhà hoạch định chính sách, v.v.. Về mặt học thuật, các kết quả nghiên cứu cần được xuất bản, đăng tải trên sách, báo, tạp chí. Kết quả nghiên cứu sẽ tác động trực tiếp tới xã hội nơi nghiên cứu được thực hiện, và rộng hơn, tới quá trình phát triển chính sách, góp phần tạo ra những thay đổi có lợi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách.

## 7. Một số vấn đề cần lưu ý khác

### *Trả công cho người tham gia nghiên cứu*

Tài liệu *Hướng dẫn về Đạo đức và Quyền con người trong phòng chống mua bán người* (UNIAP, 2008) cho rằng việc trả công cho người được phỏng vấn có thể có những tác động tiêu cực: người được trả công có cảm giác mắc nợ bạn hoặc nghĩ rằng cần cung cấp những thông tin khiến bạn hài lòng. Tiền công có thể khiến người tham gia nghiên cứu cảm thấy áp lực khi nói về các vấn đề họ không muốn chia sẻ.

Tuy nhiên, con người cần được trả công cho khoảng thời gian họ tham gia vào nghiên cứu (Farrimond, 2013); họ xứng đáng nhận được thù lao.

Theo tôi, việc trả thù lao là vấn đề nhạy cảm văn hóa. Trả công bằng tiền là phù hợp ở nước này nhưng có thể không phù hợp ở nước khác. Trong nghiên cứu của tôi, một vài cán bộ nhà nước và nhân viên tổ chức phi chính phủ từ chối nhận thù lao vì họ cho rằng đó là trách nhiệm xã hội. Trong một số trường hợp, thù lao bằng hiện vật mang tính nhạy cảm giới (nước gội đầu, xà phòng, đồ chơi cho trẻ, v.v) được tặng cho phụ nữ để bù đắp cho thời gian tham gia nghiên cứu hoặc chi phí họ phải bỏ ra để thuê người trông con. Chi phí ăn, uống giữa giờ cho người tham gia thảo luận nhóm do người thực hiện nghiên cứu trả. Đồ giải khát giữa giờ không chứa cồn, không sử dụng thuốc lá – những thứ vốn không có lợi cho sức khỏe của phụ nữ và trẻ em.

### *Đồng thuận bằng văn bản hay đồng thuận bằng lời?*

Đồng thuận bằng văn bản không đơn thuần là lấy chữ ký của người tham gia nghiên cứu. Chữ ký thể hiện bằng chứng đồng thuận, nhưng chỉ

là một phần của quá trình đồng thuận bởi vì qua quá trình nghiên cứu mới chúng tôi được rằng liệu người thực hiện nghiên cứu có vi phạm đồng thuận không. Biên bản đồng thuận cần có chữ ký của các bên, có ngày tháng, mỗi bên giữ một bản có cùng giá trị. Một số trường hợp có thể lấy đồng thuận bằng lời: khi người tham gia thuộc nhóm yếu thế, phụ thuộc; khi người tham gia không biết chữ hoặc không đọc thông viết thạo. Nghiên cứu viên phải giải thích nội dung Bản Thông tin; dành cho người tham gia đủ thời gian để họ hiểu và nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia và sau đó là quyết định đồng thuận bằng lời.

### *Chụp ảnh, quay phim: Nên hay không?*

Chụp ảnh, quay phim là các kỹ thuật nghiên cứu quan trọng nhưng không phù hợp với nghiên cứu mua bán người bởi đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho người tham gia, đặc biệt là của nạn nhân bị mua bán là tối quan trọng (WHO, 2003; UNIAP, 2008). Nếu muốn chụp ảnh, quay phim trong nghiên cứu loại này, cần có sự đồng thuận. Bên cạnh đó, danh tính của người tham gia nghiên cứu phải được ẩn danh, thay đổi nhận dạng. Việc sử dụng hình ảnh của nạn nhân phải được cân nhắc kỹ, không đánh đồng họ với tội phạm, không khiến cho họ trở thành mục tiêu trả thù của mạng lưới tội phạm. Hình ảnh đưa lên các báo cáo hoặc website về buôn bán người dễ bị hiểu nhầm là tội phạm buôn người hoặc nạn nhân bị mua bán nên cần có giải thích rõ ràng.

### *Vấn đề an toàn và bảo mật cho người thực hiện nghiên cứu*

Mặc dù nhiều tài liệu nhắc đến vấn đề đạo đức nghiên cứu đối với người tham gia nghiên cứu, cần nhắc về đạo đức đối với người thực hiện nghiên cứu thường bị lãng quên. Cần phải lưu ý rằng, người thực hiện và người tham gia nghiên cứu “cùng hội cùng thuyền” ở một số giai đoạn nghiên cứu, đặc biệt là quá trình thu thập số liệu. Họ đều là con người, có liên quan đến cùng một dự án; họ đều có thể bị ảnh hưởng bởi nghiên cứu ở những mức độ khác nhau.

Khi quan tâm đến an toàn cho đối tượng nghiên cứu, người thực hiện nghiên cứu có thể lơ là chính sự an nguy của họ. Người thực hiện nghiên cứu cần chuẩn bị các giải pháp vượt qua khó khăn. Ngoài thông tin về các mạng lưới đảm bảo an toàn, các tổ chức an ninh do nhà tài trợ nghiên cứu hoặc nhà trường cung cấp (nếu có), người thực hiện nghiên cứu cần đi khảo sát theo nhóm hoặc sử dụng nhân lực địa phương, ghi lại địa chỉ liên lạc của họ, đặc biệt là của cảnh sát địa phương để sử dụng khi cần thiết. Bạn cũng cần cho nhà trường, đồng nghiệp biết bạn đang đi khảo sát ở

đâu, kế hoạch di chuyển của bạn và phát tín hiệu trong trường hợp bị theo dõi. Bên cạnh đó, cần phải quan tâm đến các thành viên gia đình. Nghiên cứu cũng như các hoạt động can thiệp khác, có thể là mối đe dọa đối với những kẻ tội phạm, vì vậy bạn buồn người có thể theo dõi, chống lại những người thực hiện nghiên cứu và gia đình họ, hoặc bắt cóc người thân của họ.

## 8. Kết luận

Đạo đức nghiên cứu là bắt buộc ở các nước phát triển, nhưng chưa được quan tâm đúng mức ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Với nghiên cứu về mua bán người, cân nhắc về đạo đức bao gồm một loạt các vấn đề khác nhau như xác định các rủi ro tiềm ẩn, các giải pháp hạn chế rủi ro, quản lý rủi ro, v.v.. Các giải pháp thể hiện qua bài viết này không thể hoàn toàn xóa bỏ được các rủi ro và nguy cơ, cũng không đảm bảo an toàn và bảo mật tuyệt đối cho người cung cấp thông tin. Vì vậy, tôi mong muốn được chia sẻ và tiếp tục bàn thảo về vấn đề đạo đức đối với nghiên cứu về mua bán người nói riêng và nghiên cứu về con người nói chung. ■

### Tài liệu trích dẫn

- Briton, N.J. & Hall, J.A. 1995. Niềm tin vào các giao tiếp không lời của nam giới và phụ nữ. *Sex Roles*, 32 (1/2), 79-90.
- Campbell, R., & Wasco, M.S. 2000. Phương pháp nữ quyền ứng dụng trong khoa học xã hội. *American Journal of Community Psychology*, 28(6), 773-791.
- Cooksy, L.J. 2007. Các trở ngại về đạo đức: Chúng ta có nên từ bỏ hay không? *American Journal of Evaluation*, 8 (1), 76-78.
- Farrimond, H. (2013). *Thực hiện nghiên cứu có đạo đức*. Hampshire, England: Palgrave Macmillan.
- Flick, U. 2007. *Thiết kế nghiên cứu định tính*. Los Angeles, CA: Sage.
- GEF. 2007. *Hướng dẫn của Văn phòng đánh giá GEF*. Washington, DC: Global Environment Facility Evaluation Office.
- Hall, J.A., & Mast, M.S. 2007. Phụ nữ thường nhạy cảm hơn nam giới? *Personality and Social Psychology Bulletin*, 34 (1), 144-145.
- Hesse-Biber, S. 2012. Phương pháp nữ quyền trong kiểm tra chéo thông tin. *Journal of mixed methods research*, 6 (2), 137-146.
- Mollet, J.A. 2011. *Vấn đề đạo đức trong khoa học xã hội ở các nước đang phát triển: Hữu hiệu hay còn mang tính hình thức*. Kỷ yếu Hội thảo Trao đổi các giá trị văn hóa Châu Á, Đại học Quốc gia Úc, Canberra, Australia.

Speck, B. W. 2008. Xung đột quyền lợi: Khái niệm, nguyên tắc và các thông lệ liên quan đến các nhà lập pháp Châu Mỹ La tinh. *The Latin Americanist*, 49 (2).

Stephens, D. 2009. *Nghiên cứu định tính trên thế giới*. London, England: Routledge.

UNIAP. 2008. *Hướng dẫn đạo đức và quyền con người trong đấu tranh chống buôn bán người*. Bangkok, Thailand: Dự án liên ngành phòng chống mua bán người của Liên Hợp quốc.

Đại học Waikato. 2008. *Ethical conduct in human research and related activities regulations*. <http://calendar.waikato.ac.nz/assessment/ethicalConduct.html>

WHO. 2003. *Các khuyến nghị về đạo đức nghiên cứu và an toàn khi phỏng vấn phụ nữ bị mua bán trở về*.

[http://www.who.int/mip/2003/other\\_documents/en/Ethical\\_Safety-GWH.pdf](http://www.who.int/mip/2003/other_documents/en/Ethical_Safety-GWH.pdf)